

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	DSGND.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE	
init.	2020/9/1	圖面3D化	T-VNM-20-08-073	Tseng_Chih_Feng	Tseng_Chih_Feng	Wen_Hsien_Jui	$0.5 \leq \leq 6$	± 0.1
a	2020/9/3	更新公差尺寸	T-VNM-20-08-073	Tseng_Chih_Feng	Tseng_Chih_Feng	Wen_Hsien_Jui	$6 < , \leq 30$	± 0.2
b	2021/6/10	公差寸法變更	T-VNM-21-06-001	Long_Zheng_Juin	Tseng_Chih_Feng	Wen_Hsien_Jui	$30 < , \leq 120$	± 0.3
							$120 < , \leq 400$	± 0.5

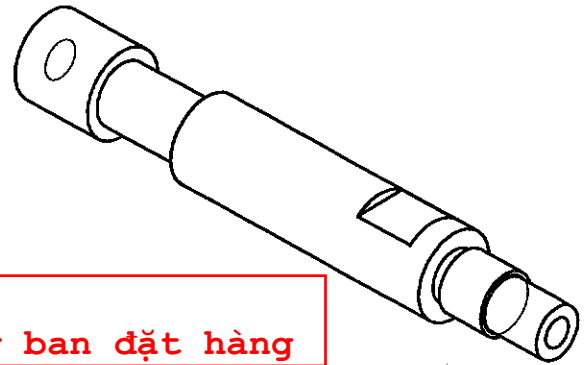
TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED APPLIES JIS B 0405-m, JIS B 0419-k

FINISH MARKS

$\sqrt{Ra 3.2}$ ($\sqrt{Ra 1.6}$)

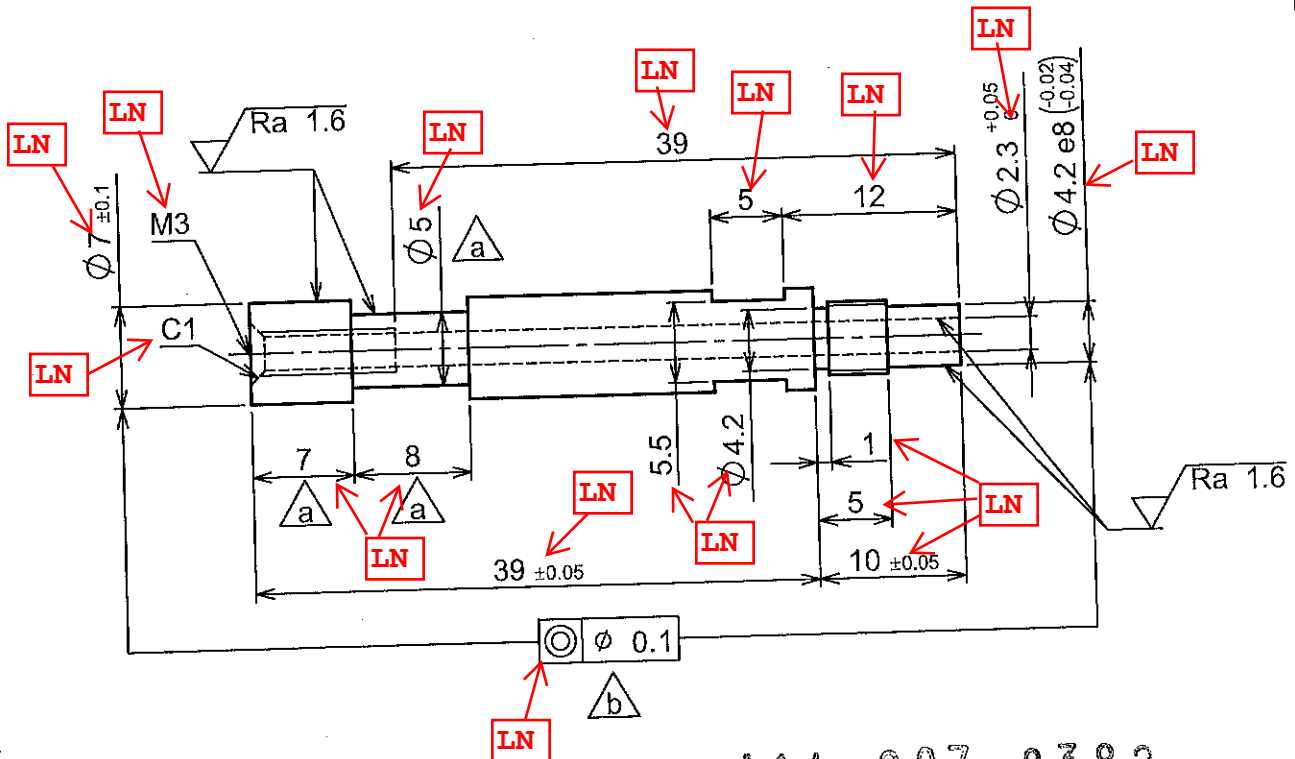
註: 不可有毛刺、傷痕、歪曲等的有害缺陷。(SC-409)

Note: No harmful defect such as burr, flaw, or distortion is allowed. (SC-409)



Đặt hàng tối thiểu 100 pcs

Trường hợp ít hơn liên lạc phòng ban đặt hàng



414 207 0382

CHKD.	MATERIAL	SCALE	TITLE	PARTS NAME
Wen_Hsien_Jui	C3604BD N/U(1089)	2:1	部品図 PART DRAWING	マスキングシャフト MASKING SHAFT
Kitamoto_Takuya			部品図 部品図	遮蔽軸 遮蔽轴
DWN.	QUENCH&TEMPER	SIZE	DATE	DWG.No.
Tseng_Chih_Feng	HRC	A4	2020/09/01	S785422

MAHUCHI MOTOR CO., LTD.

SNO: **S785422**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: C3604 Ø8*54	LN:12 KT